

Số: 76 /TB-UBND

Gò Vấp, ngày 09 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng các tập thể và cá nhân thuộc quận Gò Vấp năm 2024

Vào lúc 14 giờ 00 ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp phòng họp số 3, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận tổ chức họp xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2024 do ông Nguyễn Trí Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chủ trì;

Căn cứ các quy định về công tác thi đua, khen thưởng; kết quả chấm điểm thi đua, dự kiến kết quả đánh giá thi đua; ý kiến của thành viên tham dự; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận biểu quyết và thống nhất như sau:

I. KẾT QUẢ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

1. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

- Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến đối với 59 tập thể

1. Ủy ban nhân dân Phường 3;
2. Ủy ban nhân dân Phường 4;
3. Ủy ban nhân dân Phường 5;
4. Ủy ban nhân dân Phường 6;
5. Ủy ban nhân dân Phường 8;
6. Ủy ban nhân dân Phường 9;
7. Ủy ban nhân dân Phường 10;
8. Ủy ban nhân dân Phường 11;
9. Ủy ban nhân dân Phường 12;
10. Ủy ban nhân dân Phường 13;
11. Ủy ban nhân dân Phường 14;
12. Ủy ban nhân dân Phường 15;
13. Ủy ban nhân dân Phường 16;
14. Văn Phòng Quận ủy;
15. Ban Tổ chức Quận ủy;
16. Ban Tuyên giáo Quận ủy;
17. Ban Dân Vận Quận ủy;
18. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
19. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
20. Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
21. Thanh tra quận Gò Vấp;
22. Phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
23. Phòng Văn hóa và Thông tin quận Gò Vấp;
24. Phòng Y tế quận Gò Vấp;

25. Phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
26. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gò Vấp;
27. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp;
28. Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
29. Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành phố (CityLand);
30. Ban quản lý Chợ Gò Vấp;
31. Ban quản lý Chợ An Nhơn;
32. Ban quản lý Chợ Xóm Mới;
33. Ban quản lý Chợ Hạnh Thông Tây;
34. Ban quản lý Chợ Tân Sơn Nhất;
35. Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp;
36. Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng;
37. Trung tâm Văn hóa Thể thao quận Gò Vấp;
38. Trường Trung cấp Nghề Quang Trung;
39. Trung Tâm Chính trị quận Gò Vấp;
40. Nhà Thiếu Nhi quận Gò Vấp;
41. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Gò Vấp;
42. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quận Gò Vấp;
43. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
44. Hội Cựu chiến binh quận Gò Vấp;
45. Hội Chữ thập đỏ quận Gò Vấp;
46. Hội Liên hiệp Thanh niên;
47. Hội Khuyến học quận Gò Vấp;
48. Hội Luật gia quận Gò Vấp;
49. Hội Doanh nghiệp quận Gò Vấp;
50. Hội Sinh vật cảnh quận Gò Vấp;
51. Hội Đông y quận Gò Vấp;
52. Hội Cựu Thanh niên xung phong quận Gò Vấp;
53. Hội Cựu giáo chức quận Gò Vấp;
54. Hội Người mù quận Gò Vấp;
55. Hội nạn nhân chất độc da cam quận Gò Vấp;
56. Ban đại diện Người cao tuổi quận Gò Vấp;
57. Ban liên lạc hưu trí mất sức quận Gò Vấp;
58. Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến quận Gò Vấp;
59. Câu lạc bộ Cựu tù chính trị và Tù binh quận Gò Vấp.

1.2 Không tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến đối với 06 tập thể

- Ủy ban nhân dân Phường 1, 7, 17; Phòng Quản lý Đô thị quận; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội; Phòng Tài chính Kế hoạch quận.

2. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

- Đề nghị xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc đối với 11 tập thể, cụ thể:

1. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận Gò Vấp;
3. Thanh tra quận Gò Vấp;

4. Phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
5. Ủy ban nhân dân Phường 3;
6. Ủy ban nhân dân Phường 10;
7. Ủy ban nhân dân Phường 15;
8. Trung tâm Y tế quận Gò Vấp
9. Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành phố (CityLand);
10. Hội Đồng y quận Gò Vấp;
11. Ban đại diện Người cao tuổi quận Gò Vấp.

3. Cờ Thi đua Thành phố

- Đề nghị xét tặng Cờ Thi đua Thành phố đối với **02 tập thể**, cụ thể:

1. Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp;
2. Thanh tra quận Gò Vấp.

4. Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố

- Đề nghị xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với **05 tập thể**, cụ thể:

1. Phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
2. Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành phố (CityLand);
3. Trung tâm y tế quận Gò Vấp;
4. Ban đại diện Người Cao Tuổi quận Gò Vấp;
5. Hội Đồng y quận Gò Vấp.

5. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

1. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
2. Thanh tra quận Gò Vấp.

6. Cờ Thi đua Chính phủ

1. Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp.

II. KẾT QUẢ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

- **Xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 364 cá nhân**

- 1.1. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy;
- 1.2. Ông Phạm Văn Thành, Phó Chánh Văn phòng Quận ủy;
- 1.3. Bà Phạm Thị Phương Thúy, Chuyên viên Văn phòng Quận ủy;
- 1.4. Ông Nguyễn Thành Vĩnh, Chuyên viên Văn phòng Quận ủy;
- 1.5. Bà Hoàng Thị Kim Thu, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
- 1.6. Ông Võ Đại Thắng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
- 1.7. Ông Trần Nhật Nam, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
- 1.8. Bà Nguyễn Thị Kiều Chinh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
- 1.9. Bà Phạm Diệu Huyền, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
- 1.10. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy;

- 1.11. Bà Lê Thị Kim Thủy, Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy;
- 1.12. Bà Thân Thị Hồng Yến, Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy;
- 1.13. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh, Chuyên viên Ban Tổ chức Quận ủy;
- 1.14. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Chuyên viên Ban Tổ chức Quận ủy;
- 1.15. Bà Lê Thị Kim Hạnh, Trưởng ban Dân vận Quận ủy;
- 1.16. Bà Nguyễn Thị Hà, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Quận ủy;
- 1.17. Ông Nguyễn Ngọc Quý, Chuyên viên Ban Dân vận Quận ủy;
- 1.18. Bà Phạm Thị Thúy Hà, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Chính trị quận;
- 1.19. Ông Huỳnh Thanh Tuyền, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Quận ủy;
- 1.20. Bà Đỗ Thị Vân, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy;
- 1.21. Bà Đào Thị Hồng Vân, Chuyên viên Ban Tuyên giáo Quận ủy;
- 1.22. Ông Phạm Văn Hiếu, Chuyên viên Ban Tuyên giáo Quận ủy;
- 1.23. Bà Phan Thị Phương Mai, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị Quận;
- 1.24. Bà Trần Ngọc Phượng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Gò Vấp;
- 1.25. Bà Nguyễn Thị Duyên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Gò Vấp;
- 1.26. Ông Trần Thanh Hưng, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận;
- 1.27. Ông Nguyễn Dương Hoàng, Chuyên viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Gò Vấp;
- 1.28. Ông Phan Thế Tân, Chuyên viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Gò Vấp;
- 1.29. Bà Võ Nữ Hoài Tâm, Chuyên viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Gò Vấp;
- 1.30. Ông Ngô Đình Lưu Tiếng, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, quận Gò Vấp;
- 1.31. Ông Lê Minh Hiền, Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam quận Gò Vấp;
- 1.32. Ông Lê Tuấn Anh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam quận Gò Vấp;
- 1.33. Bà Võ Thị Xuân Danh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.34. Bà Trần Thị Thu Phượng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.35. Bà Nguyễn Thị Xuân Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.36. Bà Hoàng Thị Kim Liên, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.37. Bà Thi Thị Ngọc Lan Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.38. Bà Nguyễn Thị Hữu, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;

- 1.39. Bà Cao Thị Thanh Hiền, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.40. Bà Trương Thị Kim Dung, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.41. Bà Chung Thủy Trúc, Cán bộ Văn phòng Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp;
- 1.42. Bà Lê Thị Vĩnh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, quận Gò Vấp;
- 1.43. Ông Phạm Khôi Nguyên, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, quận Gò Vấp;
- 1.44. Ông Ngô Minh Tuấn, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, quận Gò Vấp;
- 1.45. Ông Nguyễn Trí Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.46. Ông Nguyễn Ngọc Anh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.47. Bà Đào Thị My Thu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.48. Ông Bùi Nguyễn Huy Hoàng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.49. Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.50. Ông Đỗ Khánh Ninh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.51. Bà Nguyễn Yến Phượng, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.52. Ông Đoàn Đại Thống, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.53. Bà Vũ Thị Tường Vy, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.54. Bà Nguyễn Thị Bo Bo, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.55. Bà Đoàn Thanh Thảo, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.56. Ông Hoàng Văn Tuấn, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.57. Ông Trần Minh Trung, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.58. Ông Thái Văn Nguyên, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.59. Bà Trần Thị Mỹ Kiều, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.60. Bà Trần Thụy Trúc Sơn, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.61. Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.62. Ông Đặng Thanh Tùng, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.63. Ông Nguyễn Trần Đại Quang, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.64. Ông Nguyễn Thượng Đình, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.65. Ông Bành Võ Xương, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- 1.66. Bà Nguyễn Thị Thắm, Trưởng Phòng Y tế quận Gò Vấp;
- 1.67. Ông Bùi Tấn Đạt, Chuyên viên Phòng Y tế quận Gò Vấp;
- 1.68. Bà Trương Bích Tuyền, Chuyên viên Phòng Y tế quận Gò Vấp;
- 1.69. Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên, Chuyên viên Phòng Y tế quận Gò Vấp;
- 1.70. Ông Nguyễn Hữu Tài, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin quận Gò Vấp;
- 1.71. Ông Nguyễn Chí Thanh, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin quận Gò Vấp;
- 1.72. Bà Trần Thị Đàm, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin quận Gò Vấp;
- 1.73. Bà Võ Ngọc Kim Xuyến, Chuyên viên phòng Văn hóa và Thông tin quận Gò Vấp;
- 1.74. Ông Nguyễn Thanh Thủy, Trưởng Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.75. Bà Nguyễn Thị Vân Huyền, Phó Trưởng Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;



- 1.76. Bà Lê Thị Ánh Ngọc, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.77. Bà Hà Thị Diệu Thúy, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.78. Bà Võ Thị Ngọc Hiền, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.79. Bà Lê Thị Dân, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.80. Ông Nguyễn Hùng Minh, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.81. Bà Nguyễn Kiều Diễm Phúc, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.82. Bà Mai Thị Kim Liên, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
- 1.83. Ông Lưu Hồng Quân, Phó phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.84. Bà Hoàng Thị Hương Giang, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.85. Ông Phạm Đức Ninh, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.86. Bà Trần Khôi Nguyên, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.87. Ông Trần Hữu Bảo, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.88. Ông Ngô Đăng Khoa, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.89. Bà Đặng Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.90. Ông Trương Vĩnh Khải, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.91. Bà Lê Thị Huyền Anh, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.92. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp;
- 1.93. Bà Nguyễn Thị Thu Yên, Trưởng phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
- 1.94. Bà Huỳnh Thị Mai Tâm, Chuyên viên Phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
- 1.95. Bà Nguyễn Thị Tiếp, Chuyên viên Phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
- 1.96. Bà Nguyễn Phương Loan, Chuyên viên Phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
- 1.97. Ông Trần Anh Tài, Chuyên viên Phòng Tư pháp quận Gò Vấp;
- 1.98. Bà Phạm Thị Thanh Nhân, Chánh Thanh tra quận quận Gò Vấp;
- 1.99. Ông Nguyễn Hữu Trường, Phó Chánh Thanh tra quận quận Gò Vấp;
- 1.100. Bà Đặng Thị Diễm Hương, Thanh tra viên Thanh tra quận quận Gò Vấp;
- 1.101. Ông Lê Quốc Tuấn, Chuyên viên Thanh tra quận quận Gò Vấp;
- 1.102. Bà Bùi Thị Như Hoa, Trưởng phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
- 1.103. Bà Thái Thị Sen, Phó trưởng Phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
- 1.104. Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh, Chuyên viên Phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
- 1.105. Bà Nguyễn Thị Minh Châu, Chuyên viên Phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
- 1.106. Ông Nguyễn Ngọc Cường, Chuyên viên Phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
- 1.107. Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Chuyên viên Phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
- 1.108. Bà Phạm Ngọc Liễu, Chuyên viên Phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
- 1.109. Ông Kha Huy Bảo, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gò Vấp;
- 1.110. Bà Mai Thị Thu Hương, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gò Vấp;
- 1.111. Bà Nguyễn Thị Anh Đào, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gò Vấp;

- 1.112. Bà Nguyễn Thị Trọng Phương, Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp;
- 1.113. Bà Trần Thị Thúy Hằng, Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp;
- 1.114. Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp;
- 1.115. Ông Đoàn Mạnh Cường, Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp;
- 1.116. Bà Nguyễn Thị Thành Định, Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp;
- 1.117. Bà Phạm Khoa Quân, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.118. Bà Phạm Thị Hồng Hà, Cán sự mới Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.119. Ông Lý Minh Tú, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.120. Ông Nguyễn Thanh Bình, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.121. Ông Nguyễn Hoài Bảo, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.122. Ông Trương Thanh Nhân, Cán sự Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.123. Bà Nguyễn Thị Na, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.124. Ông Nguyễn Thành Phan, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.125. Ông Phạm Phú Hòa, Cán sự Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.126. Ông Đàm Quang Phương, Cán sự Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.127. Ông Đinh Nhật Bình, Cán sự Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.128. Ông Lê Quang Đức, Nhân viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.129. Ông Phạm Lê Nhật Tài, Nhân viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.130. Ông Phan Hữu Đức, Nhân viên Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp;
- 1.131. Ông Trịnh Vĩnh Thanh, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp;
- 1.132. Bà Bùi Thị Minh Nguyệt, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp;
- 1.133. Ông Phạm Công Tôn, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp;
- 1.134. Bà Phạm Thị Hiệp, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp;
- 1.135. Bà Phạm Thị Hằng Nga, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 1;
- 1.136. Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 1;
- 1.137. Bà Nguyễn Thị Anh Thư, Công chức ĐC - XD - ĐT & MT Phường 1;
- 1.138. Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường 1;
- 1.139. Bà Vũ Trương Thiên Nga, Văn phòng Đảng ủy Phường 1;
- 1.140. Ông Tô Đình Triệu, Bí thư Đảng ủy phường 3;
- 1.141. Ông Ngô Xuân Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3;
- 1.142. Bà Ngô Thị Ngọc Chi, Văn phòng - Thống kê Phường 3;
- 1.143. Bà Nguyễn Thị Hiền, Văn phòng - Thống kê Phường 3;
- 1.144. Bà Nguyễn Hồng Giang, Tư pháp - Hộ tịch Phường 3;
- 1.145. Ông Trịnh Xuân Hải, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Phường 3;
- 1.146. Ông Trần Xuân Bảo, Địa chính - Xây dựng Phường 3;
- 1.147. Ông Hồ Văn Sử, Địa chính - Xây dựng Phường 3;
- 1.148. Ông Trần Lữ Duy Khang, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy Phường 3;
- 1.149. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Phường 3;
- 1.150. Ông Nguyễn Kim Hiếu, Bí thư Đảng ủy Phường 4;

- 1.151. Bà Đàm Quang Thị Ngọc Bích, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Phường 4;
- 1.152. Ông Dương Văn Kim, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4;
- 1.153. Bà Phạm Thị Tiến, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4;
- 1.154. Bà Lý Thị Thanh Hằng, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy Phường 4;
- 1.155. Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên, Công chức Văn phòng – Thống kê Phường 4;
- 1.156. Ông Nguyễn Văn Qui, Chuyên trách DS - KHHGD – Trẻ em Phường 4;
- 1.157. Ông Nguyễn Văn Sang, Chuyên trách Lao động Thương binh – Xã Hội Phường 4;
- 1.158. Bà Lê Khánh Nhã, Công chức Văn hóa – Xã hội Phường 4;
- 1.159. Ông Bùi Minh Tâm, Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường 4;
- 1.160. Ông Phạm Trường Sa, Phó Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường 4;
- 1.161. Ông Phạm Trung Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường 5;
- 1.162. Bà Trần Thị Minh Phương, Công chức Tài chính - Kế toán Phường 5;
- 1.163. Ông Lê Trung Hiệp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 5;
- 1.164. Bà Nguyễn Thị Nam, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường 5;
- 1.165. Ông Trần Hữu Sanh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường 5;
- 1.166. Ông Thân Trọng Thanh, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 5;
- 1.167. Ông Hồ Minh Tú, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự Phường 5;
- 1.168. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Phường 6;
- 1.169. Bà Lâm Xuân Hoa, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 6;
- 1.170. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 6;
- 1.171. Bà Nguyễn Kim Thành, Chuyên trách Giảm nghèo – TNXH Phường 6;
- 1.172. Bà Huỳnh Thanh Tuyên, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Phường 6;
- 1.173. Ông Đinh Mạnh Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6;
- 1.174. Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Phường 6;
- 1.175. Bà Bùi Thị Thanh Hương, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 6;
- 1.176. Ông Nguyễn Trọng Quốc Bảo, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Phường 6;
- 1.177. Ông Nguyễn Quốc Huy, Công chức ĐC - XD - MT Phường 6;
- 1.178. Bà Võ Thị Thuý Trang, Công chức Tài chính – Kế toán Phường 6;
- 1.179. Bà Hà Thị Minh Phương, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 7;
- 1.180. Ông Nguyễn Hữu Thanh Vũ, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự phường 7;
- 1.181. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Công chức Văn phòng - Thống kê phường 7;
- 1.182. Bà Trà Thị Minh Thy, Công chức Tài chính - Kế toán phường 7;
- 1.183. Ông Nguyễn Anh Dũng, Văn phòng Đảng ủy phường 7;
- 1.184. Ông Trần Sơn Thành, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường 8;
- 1.185. Ông Phạm Xuân Hiếu, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường 8;
- 1.186. Bà Y Phụng, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 8;
- 1.187. Ông Đặng Bá Thịnh, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường 8;
- 1.188. Bà Nguyễn Võ Thùy Dương, Dân số - KHHGD, BDG -TE Phường 8;
- 1.189. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Bí thư đảng ủy phường 8;
- 1.190. Bà Trần Thị Ngọc Thúy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 8;
- 1.191. Bà Nguyễn Thanh Huyền, Công chức Văn hóa xã hội phường 8;

- 1.192. Ông Đỗ An Nhân, Bí thư Đảng ủy Phường 9;
- 1.193. Bà Cao Thị Thùy Linh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Phường 9;
- 1.194. Ông Nguyễn Song Luân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9;
- 1.195. Bà Cao Thị Hồng Trang, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9;
- 1.196. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 9;
- 1.197. Ông Châu Thanh Tuấn, Chỉ huy trưởng quân sự Phường 9;
- 1.198. Bà Lê Thị Thanh Trâm, Công chức Văn hóa – Xã hội Phường 9;
- 1.199. Bà Đoàn Thị Thúy Phượng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 9;
- 1.200. Bà Phạm Thị Bích Ngọc, Công chức Văn phòng – Thống kê Phường 9;
- 1.201. Bà Lê Thương Tiểu Ngọc, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy Phường 9;
- 1.202. Ông Phạm Quang Hưng, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Phường 9;
- 1.203. Ông Phùng Kiên Giang, Bí thư Đảng ủy phường 10;
- 1.204. Ông Lê Anh Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy phường 10;
- 1.205. Bà Nguyễn Thị Hải Vân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10;
- 1.206. Bà Huỳnh Thủy Thùy Linh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 10;
- 1.207. Ông Vũ Việt Thắng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 10;
- 1.208. Ông Nguyễn Minh Hoàng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường 10;
- 1.209. Ông Mai Nguyễn Hoàng Long, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường 10;
- 1.210. Bà Nguyễn Thị Hiếu, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 10;
- 1.211. Ông Hoàng Xuân Thiện, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường 10;
- 1.212. Bà Lê Thị Ngọc Liêm, Công chức Tài chính - Kế toán Phường 10;
- 1.213. Ông Lê Quang Vinh, Công chức Địa chính - Xây dựng Phường 10;
- 1.214. Ông Nguyễn Nghĩa, Công chức Văn hóa - Xã hội Phường 10;
- 1.215. Bà Nguyễn Thị Thu Lan, Công chức Văn hóa - Xã hội Phường 10;
- 1.216. Ông Huỳnh Nguyễn Hoàng Sơn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 10;
- 1.217. Bà Lê Thị Ngọc Lan, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 10;
- 1.218. Ông Trần Minh Tiến, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 10;
- 1.219. Ông Vũ Duy Quang, Thư ký Đảng ủy Phường 10;
- 1.220. Ông Lê Hoàng Minh, Chuyên trách Kinh tế Phường 10;
- 1.221. Bà Phạm Phương Thy, Chuyên trách Lao động Thương Binh và Xã hội Phường 10;
- 1.222. Bà Lâm Huỳnh Bảo Ngọc, Văn phòng Đảng ủy Phường 10;
- 1.223. Ông Nguyễn Lê Trung, Bí thư Đảng ủy phường 11;
- 1.224. Bà Phan Thị Thảo, Phó Bí thư Đảng ủy phường 11;
- 1.225. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 11;
- 1.226. Ông Hồ Đại Hiếu, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường 11;



- 1.227. Bà Trần Thị Hải Lý, Chủ tịch Hội Người cao tuổi phường 11;
- 1.228. Bà Lê Huỳnh Phương Nhi, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 11;
- 1.229. Bà Trần Ngọc Thùy Trang, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường 11;
- 1.230. Ông Tạ Thế Hùng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường 11;
- 1.231. Bà Nguyễn Lê Thu Hương, Công chức Văn phòng - Thống kê phường 11;
- 1.232. Bà Nguyễn Tâm Nhi, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường 11;
- 1.233. Bà Lê Thị Ngọc Bích, Công chức Tài chính - Kế toán phường 11;
- 1.234. Ông Lưu Văn Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 12;
- 1.235. Ông Nguyễn Văn Dư, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Phường 12;
- 1.236. Ông Phan Minh Tài, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự Phường 12;
- 1.237. Ông Nguyễn Thị Kiều Tiên, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 12;
- 1.238. Bà Trần Thị Thanh Trang, Dân số-KHHGD-BĐG-TE Phường 12;
- 1.239. Bà Bùi Thị Minh Phương, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Phường 12;
- 1.240. Ông Trần Thanh Giang, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 12;
- 1.241. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 13;
- 1.242. Bà Đinh Thị Duyên, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 13;
- 1.243. Bà Nguyễn Thị Kim Lân, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 13;
- 1.244. Ông Phan Hồng Đăng, Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô Thị và Môi trường Phường 13;
- 1.245. Ông Nguyễn Thành Nhân, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự phường 13;
- 1.246. Bà Phan Thị Kiều Thanh, Phó Bí thư Đảng ủy Phường 14;
- 1.247. Bà Trần Lê Thuỳ Trang, Tư pháp - Hộ tịch Phường 14;
- 1.248. Bà Nguyễn Thị Kim Loan, Tư pháp - Hộ tịch Phường 14;
- 1.249. Ông Mai Văn Tương, Tuyên giáo Phường 14;
- 1.250. Ông Nguyễn Thế Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân Phường 14;
- 1.251. Bà Nguyễn Thị Thanh Nguyệt, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14;
- 1.252. Bà Ngô Phạm Thúy Hằng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 14;
- 1.253. Bà Võ Trần Thanh Trúc, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Phường 14;
- 1.254. Bà Nguyễn Thị Bích Hà, Tư pháp - Hộ tịch Phường 14;
- 1.255. Ông Lê Tuấn Vũ, Phụ trách Kinh tế Phường 14;
- 1.256. Ông Trần Thanh Tòng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự Phường 14;
- 1.257. Bà Nguyễn Thị Huệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 15;
- 1.258. Ông Vũ Minh Thắng, Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường 15;
- 1.259. Bà Nguyễn Kỳ Thúy Anh, Công chức Tài chính - Kế toán phường 15;
- 1.260. Bà Tô Ngọc Hoài Thương, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 15;
- 1.261. Bà Châu Thị Bé, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 15;
- 1.262. Bà Vũ Thị Gấm, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phường 15;
- 1.263. Ông Lê Văn Trình, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Phường 15;
- 1.264. Bà Nguyễn Trúc Phương Thắm, Văn thư - Lưu trữ Phường 15;
- 1.265. Ông Trần Bình An, công chức Địa chính - Xây dựng Phường 15;

- 1.266. Bà Trần Ngọc Thảo Uyên, Chủ tịch Hội Phụ nữ Phường 15;
- 1.267. Ông Vũ Đình Trung, Công chức Địa chính - Xây dựng Phường 15;
- 1.268. Ông Phạm Hoàng Minh, Văn phòng Đảng ủy Phường 15;
- 1.269. Ông Võ Văn Quý, Phó Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường 15;
- 1.270. Bà Lê Thị Tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 16;
- 1.271. Ông Hoàng Hồng Hà, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 16;
- 1.272. Bà Triệu Hà Giang, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 16;
- 1.273. Bà Lê Ngọc Châu, Công chức Văn phòng - Thống kê Phường 16;
- 1.274. Ông Trịnh Xuân Hợp, Công chức Tài chính - Kế toán Phường 16;
- 1.275. Ông Trần Minh Hoàng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 16;
- 1.276. Ông Nguyễn Đỗ Thiên Chương, Chuyên trách Kinh tế Phường 16;
- 1.277. Ông Lâm Trọng Tài, Văn phòng Đảng ủy Phường 16;
- 1.278. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 17;
- 1.279. Ông Nguyễn Quốc Trí, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường 17;
- 1.280. Ông Trần Tấn Phát, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường 17;
- 1.281. Bà Nguyễn Thị Thu Phụng, Công chức Văn hóa - Xã hội phường 17;
- 1.282. Bà Nguyễn Thị Minh Liễu, Chủ tịch Hội Người cao tuổi phường 17;
- 1.283. Bà Đặng Hồ Trung Thu, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ phường 17;
- 1.284. Ông Hồ Đức Tài, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự phường 17;
- 1.285. Bà Nguyễn Thị Lan, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;
- 1.286. Ông Nguyễn Trung Sỹ, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;
- 1.287. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;
- 1.288. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng phòng Văn hóa Nghệ thuật Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;
- 1.289. Bà Dư Thị Minh Phụng, Nhân viên phòng Hành chính – Tổng hợp Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;
- 1.290. Bà Nguyễn Thị Minh Phụng, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;
- 1.291. Ông Vương Ngọc Linh, Nhân viên Phòng Văn hóa Nghệ thuật Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;
- 1.292. Nguyễn Thanh Sơn, Trưởng phòng Thể dục thể thao Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Gò Vấp;



- 1.293. Ông Vũ Thanh Hải, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp;
- 1.294. Ông Trịnh Vĩnh Duy, Tổ phó Tổ Kỹ thuật – thẩm định Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp;
- 1.295. Bà Nhiều Đàm Thùy Linh, Quản lý các công trình Giao thông và HTKT Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp;
- 1.296. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.297. Ông Huỳnh Quốc Hưng, Phó Trưởng ban Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.298. Ông Hứa Quốc Thy, Phó Trưởng ban Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.299. Ông Nguyễn Huy Thăng, Tổ trưởng tổ Tổ chức Hành chính - Quản trị Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.300. Bà Phạm Thị Quỳnh Nga, Tổ trưởng tổ Nghiệp vụ 1 Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.301. Bà Lê Thị Thùy Linh, Cán bộ Nghiệp vụ Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.302. Ông Lê Minh Phương, Cán bộ Nghiệp vụ Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.303. Ông Lê Đức Thuận, Tổ trưởng tổ Nghiệp vụ 2 Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.304. Ông Nguyễn Huy Giang, Cán bộ Nghiệp vụ Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- 1.305. Bà Tạ Thị Thu Hồng, Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.306. Ông Lâm Minh Quang, Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.307. Bà Nguyễn Trần Ái Vân, Phụ trách Phòng Hành chính Quản trị Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.308. Bà Đoàn Thị Phương Loan, Văn thư Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.309. Ông Lê Hồng Long, Giáo viên Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.310. Ông Nguyễn Thanh Phong, Giáo viên Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.311. Bà Trần Thị Hoài, Tổ trưởng giáo vụ Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.312. Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung, Tổ trưởng tuyển sinh Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.313. Ông Phạm Đắc Hậu, Trưởng Khoa CNTT Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.314. Ông Trần Bảo Xuyên, Giáo viên Trường Trung cấp nghề Quang Trung;
- 1.315. Ông Nguyễn Trung Hòa, Giám đốc Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.316. Bà Vũ Thị Duyên, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.317. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Cán sự Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;

- 1.318. Bà Trần Thị Thanh Thủy, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.319. Bà Trương Thị Ánh Tuyết, Kế toán viên cao đẳng Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.320. Ông Trương Minh Bình, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.321. Bà Nguyễn Thị Hương, Phó trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.322. Bà Phạm Thị Minh Thuận, Trưởng phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.323. Bà Nguyễn Thị Bích Vân, Phó Trưởng phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.324. Ông Nguyễn Đức Bảo, Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.325. Ông Lê Hữu Cường, Phó Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.326. Ông Trần Hồng Phú, Phó Trưởng khoa Y tế công cộng Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.327. Bà Nguyễn Phạm Thị Mộng Trinh, Trưởng Khoa Khám bệnh Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.328. Bà Mai Ngọc Hương, Phó Trưởng Khoa Khám bệnh Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.329. Bà Lê Thị Phụng, Bác sĩ hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.330. Ông Phan Nguyễn Tuấn Anh, Bác sĩ y khoa Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.331. Bà Hà Thị Lệ Hằng, Phó Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.332. Ông Trịnh Văn Tiến, Trưởng khoa Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.333. Bà Nguyễn Thị Thu Hòa, Dược sĩ hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.334. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.335. Bà Phan Thị Thanh Hiền, Phó Trưởng Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.336. Bà Nguyễn Thị Nhung, Điều dưỡng hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.337. Bà Nguyễn Thị Phương Hòa, Kỹ thuật Y hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.338. Bà Thạch Thị Ca, Trưởng Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.339. Bà Lê Thị Phương Thảo, Phó Trưởng Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.340. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Điều dưỡng hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.341. Bà Đặng Thị Như Hà, Trưởng trạm Y tế phường 1, Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.342. Ông Đinh Công Dũng, Trưởng trạm Y tế phường 3, Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;



- 1.343. Bà Vũ Thị Thùy Dung, Y tế công cộng hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.344. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh, Điều dưỡng hạng IV Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.345. Bà Vũ Thị Tuyết Thanh, Y sĩ hạng IV Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.346. Ông Hoàng Văn Đức, Trưởng Trạm Y tế Phường 7 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.347. Bà Đỗ Hoàng Bảo Trâm, Điều dưỡng hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.348. Bà Tạ Kiều Trang, Trưởng Trạm Y tế Phường 9 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.349. Ông Trần Viết Phương, Phó Trưởng Trạm Y tế Phường 9 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.350. Bà Nguyễn Thị Tuyết, Trưởng Trạm Y tế Phường 10 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.351. Ông Nguyễn Như Phương, Trưởng trạm Y tế Phường 11, Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.352. Bà Nguyễn Thị Kim Châu, Điều dưỡng hạng III Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.353. Bà Kim Nhật Lệ Anh, Trưởng Trạm Y tế Phường 12 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.354. Bà Huỳnh Thị Bích Hằng, Phó Trưởng Trạm Y tế Phường 12 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.355. Bà Phan Thị Hoàng Oanh, Trưởng Trạm Y tế Phường 13 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.356. Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Trưởng Trạm Y tế Phường 14 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.357. Bà Ngô Thị Oanh, Trưởng Trạm Y tế Phường 15 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.358. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Dược hạng IV Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.359. Bà Đoàn Kim Loan, Điều dưỡng hạng IV Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.360. Bà Đỗ Thị Ngọc Bình, Trưởng Trạm Y tế Phường 17 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.361. Bà Phạm Thị Kim Anh, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;
- 1.362. Bà Trần Thị Nghi, Chủ tịch Hội Người cao tuổi quận Gò Vấp;
- 1.363. Ông Nguyễn Đức Lợi, Ủy viên Ban chấp hành Hội Đông y quận Gò Vấp;
- 1.364. Ông Nguyễn Đức Khánh, Phó Trưởng ban quản lý chợ Hạnh Thông Tây.

1.2 Không xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 13 cá nhân

Không xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 04 trường hợp do không được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1. Bà Đặng Thọ Nhật, Trưởng Phòng Lao động - TB và XH quận;
2. Bà Nguyễn Thị Bích, Phó Trưởng Phòng Lao động - TB và XH quận;
3. Ông Nguyễn Thanh Vân, Phó Trưởng Phòng Lao động - TB và XH quận;
4. Ông Võ Quốc Trường, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận.

Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng đề nghị để lại 01 trường hợp do chờ kết quả xếp loại cán bộ thuộc Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

1. Ông Sử Ngọc Anh, Bí thư Quận ủy.

Không xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 02 trường hợp do không được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có sáng kiến được cấp quận công nhận năm 2024.

1. Bà Phạm Thị Hải Yến, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế quận;
2. Ông Lê Thanh Quyết, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế quận.

Không xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 08 cá nhân do đơn vị không đạt chỉ tiêu thu giá vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2024 theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 gồm:

1. Bà Văn Thị Hoàng Duyên, Phó Chủ tịch UBND phường 3;
2. Ông Nguyễn Hoàng Vũ, Phó Chủ tịch UBND phường Phường 6;
3. Ông Lưu Đỗ Hoàng Thái, Chuyên trách Kinh tế Phường 6;
4. Ông Nguyễn Văn Thành, Cán bộ Kinh tế Phường 9;
5. Ông Ngô Trọng Xuyên, Phó Chủ tịch UBND Phường 14;
6. Ông Đỗ Trung Quân, Kinh tế phường 17.

2. Chiến sĩ Thi đua Thành phố

1. Ông Nguyễn Trí Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
2. Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
3. Bà Phạm Thị Thanh Nhân, Chánh Thanh tra quận Gò Vấp.

3. Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố

- Đề nghị xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với **18 cá nhân**, cụ thể:

1. Bà Phạm Thị Thúy Hà, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy;
2. Bà Đào Thị My Thư, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
3. Bà Phạm Diệu Huyền, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
4. Bà Nguyễn Phương Loan, chuyên viên Phòng Tư pháp quận;
5. Bà Nguyễn Thị Trọng Phương, Chuyên viên Phòng Lao động - TB và XH quận Gò Vấp;
6. Bà Nguyễn Thị Thắm, Trưởng Phòng Y tế quận Gò Vấp;
7. Bà Bùi Thị Như Hoa, Trưởng phòng Kinh tế quận Gò Vấp;
8. Ông Nguyễn Thanh Thủy, Trưởng Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
9. Bà Nguyễn Thị Vân Huyền, Phó Trưởng Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
10. Bà Hà Thị Diệu Thúy, chuyên viên Phòng Nội vụ quận Gò Vấp;
11. Ông Đỗ Khánh Ninh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
12. Ông Dương Văn Kim, Chủ tịch UBND Phường 4;
13. Bà Phạm Thị Tiến, Phó Chủ tịch UBND Phường 4;
14. Bà Cao Thị Hồng Trang, Phó Chủ tịch UBND Phường 9;
15. Ông Huỳnh Nguyễn Hoàng Sơn, Công chức Tư pháp Hộ tịch Phường 10;
16. Bà Lê Thị Ngọc Liêm, Công chức Tài chính Kế toán Phường 10;
17. Ông Bùi Mạnh Hưng, Chủ tịch Hội đồng sáng lập CityLand group;
18. Bà Trần Ngọc Phượng, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

4. Bảng khen Thủ tướng Chính phủ:

1. Bà Phạm Thị Thúy Hà, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy;
3. Bà Lê Thị Kim Hạnh, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy;
4. Bà Trần Thị Thanh Nhân, Nguyên trưởng Ban Dân vận Quận ủy;
5. Bà Đào Thị My Thư, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;
6. Ông Nguyễn Thanh Thủy, Trưởng Phòng Nội vụ;
7. Ông Trịnh Vĩnh Thanh, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
8. Ông Huỳnh Phúc Thịnh, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo;
9. Ông Tô Thanh Thảo, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
10. Bà Nguyễn Thị Kiều Chinh, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;
11. Ông Nguyễn Thành Vĩnh, chuyên viên Văn phòng Quận ủy;
12. Bà Nguyễn Thị Kim Bình, chuyên viên Ban Tổ chức Quận ủy;
13. Ông Nguyễn Trần Đại Quang, chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận;
14. Ông Đỗ An Nhân, Bí thư Đảng ủy phường 9;
15. Bà Huỳnh Thụy Thuý Linh, Phó Chủ tịch UBND phường 10;
16. Ông Nguyễn Minh Hoàng, Chủ tịch UBMTTQ VN phường 10;
17. Ông Nguyễn Trung Hòa, Giám đốc Trung tâm Y tế quận;
18. Bà Phạm Thị Kim Anh, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Trung tâm Y tế quận;
19. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh TTYT quận;
20. Bà Thạch Thị Ca, Trưởng Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS Trung tâm Y tế quận.

5. Huân chương Lao động hạng Ba

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy;
2. Ông Phạm Văn Thành, Phó Chánh Văn phòng Quận ủy;
3. Bà Nguyễn Thị Hải Vân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 10. / *nam*

Nơi nhận:

- TT. Quận ủy;
 - CT/PCT UBND quận;
 - Thành viên HĐTĐKT quận;
 - Các Ban xây dựng Đảng;
 - UBMTTQ và các đoàn thể;
 - Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận;
 - UBND 16 phường;
 - Lưu: VT, TĐ.
- } (để báo cáo)
- } (để thực hiện)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trí Dũng